

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 247/2022/HS-PT

Ngày: 01 - 11 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Thuần

Các Thẩm phán:

1. Ông Hoàng Kim Khánh
2. Ông Nguyễn Ngọc Sâm

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hà - Thư ký TAND tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 11 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 260/2022/TLPT-HS, ngày 04/10/2022 đối với bị cáo Nguyễn Quang F về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 21/2022/HSST, ngày 19/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Đắk Lắk.

**** Bị cáo có kháng cáo:***

Nguyễn Quang F, sinh năm 1993, tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Thôn X, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk. Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Con ông Nguyễn Văn X và bà Lê Thị Thu T. Bị cáo có vợ Nguyễn Thị Lan V và có 01 con sinh năm 2017. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại - có mặt tại phiên tòa

Ngoài ra trong vụ án còn có các bị cáo Nguyễn Thành Q, Y P Kbuôr, Lư Hồng S1 nhưng không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thành Q là đối tượng nghiện chất ma túy, do có nhu cầu sử dụng nên ngày 05/6/2021 đã rủ Y P Kbuôr mua ma túy về để sử dụng. Y P Kbuôr đồng ý và lấy xe mô tô BKS 47.S1 – 202xx của gia đình P đưa cho Q điều khiển xe chở P đến thành phố B1. Khi đến khu vực chợ trung tâm xã E, Q dùng thẻ ATM của bố Q là ông Nguyễn Thành C rút số tiền là 3.000.000 đồng. Do không biết chỗ mua ma túy nên Q đã chở P đến nhà Lư Hồng S1 để nhờ S1 liên lạc với người bán ma túy. Q hỏi S1 “anh

S1 có số điện thoại của người bán đồ không”, S1 trả lời “lấy bao nhiêu”, Q trả lời “lấy nửa hộp”. Tuy nhiên, S1 không biết mua ma túy ở đâu nên S1 cùng Q đi đến nhà Nguyễn Quang F để nhờ F chỉ chỗ mua ma túy, S1 đã nói với F “F có số Phương Mập gọi dùm thằng Q để đi lấy đồ”, F đã gọi điện thoại cho một người đàn ông với nội dung “anh còn đồ không, tí nữa có cu em lên lấy rồi F đưa số điện thoại của người bán ma túy cho Q, Q không có điện thoại nên đã mượn điện thoại của S1 và lưu số điện thoại trên vào máy với tên là “Y Ngông” để khi đến thành phố B1 liên lạc với người bán ma túy.

Sau đó Q điều khiển xe mô tô chở Y P Kbuôr đến thành phố B1, Q gọi điện cho người bán ma túy thì được người bán hẹn địa điểm để giao ma túy là ở đường Y Ngông, thành phố B1. Trên đường đi Q đưa cho Y P Kbuôr một số tiền và nói tí nữa đưa cho người bán đồ (người bán ma túy). Khi ra đến đường Y Ngông, thành phố B1, Q điện thoại cho người bán ma túy nhưng người bán không nghe máy, Q điện thoại cho F và nói “sao em điện cho người kia không nghe máy, anh điện lại giúp em với”, khoảng 01 phút sau F điện lại cho Q nói điện lại cho người bán đi, Q điện lại cho người bán thì được người đó hẹn giao ma túy tại đoạn đường vành đai gần siêu thị Go thuộc phường TN, thành phố B1.

Khi đến điểm hẹn Q và Y P Kbuôr gặp một nam thanh niên (chưa rõ nhân thân lai lịch). Y P Kbuôr đưa lại tiền cho Q để đưa cho người thanh niên bán ma túy với số tiền 2.200.000 đồng và chỉ cho Q chỗ cất giấu ma túy ở dưới bụi cỏ gần đó. Q lấy gói ma túy và cất giấu trong người rồi điều khiển xe mô tô chở P đi về huyện B. Khi hai đối tượng đến đoạn đường tỉnh lộ 5 thuộc thôn 7, xã E, huyện B thì bị lực lượng Công an xã E phát hiện có dấu hiệu nghi vấn nên dừng phương tiện kiểm tra, phát hiện lực lượng Công an Q ném gói ma túy xuống đất gần chỗ dừng xe. Sau đó Q tự nguyện nhặt gói ma túy giao nộp cho lực lượng Công an. Công an xã E đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại bản Kết luận số 632/GĐMT-PC09, ngày 11/6/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận các hạt chất rắn dạng tinh thể đựng trong 01 túi nylon trong suốt, được dán kín hai đầu, kích thước 03cm x 4,6cm, bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1,3206 gam, loại Methamphetamin. Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 1,2665gam, loại Methamphetamine.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 21/20221/HSST, ngày 19/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quang F phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang F 02 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về hình phạt với các bị cáo Nguyễn Thành Q, Y P Kbuôr, Lư Hồng S1, quyết định về xử lý vật chứng, về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 31/8/2022 bị cáo Nguyễn Quang F làm đơn kháng cáo với nội dung đề nghị cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đã đánh giá tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo và khẳng định bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện B xét xử bị cáo Nguyễn Quang F về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c, khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo và xử phạt bị cáo 02 năm tù là phù hợp, tương xứng với tính chất mức độ hậu quả do hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra. Tại cấp phúc thẩm bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ mới. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo – Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 212022/HSST, ngày 19/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện B.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo không tranh luận, bào chữa gì, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận đơn kháng cáo của các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ căn cứ pháp lý để kết luận:

Ngày 05/6/2021 bị cáo có hành vi giới thiệu và dùng điện thoại để liên lạc với người bán ma túy cho bị cáo Nguyễn Thành Q, giúp sức cho bị cáo Nguyễn Thành Q tàng trữ trái phép chất ma túy với khối lượng 1,3206 gam Methamphetamine. Hành vi do bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trái phép đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy mà còn ảnh hưởng

đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo về mức hình phạt: HĐXX thấy rằng, mức hình phạt 02 (hai) năm tù với bị cáo là thỏa đáng tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Bản án sơ thẩm đã áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo. Tại cấp phúc thẩm bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo mà cần giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Đắk Lắk.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm:

Do không được chấp nhận kháng cáo nên bị cáo Nguyễn Quang F phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Quang F - giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 21/2022/HSST, ngày 19/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện B.

[2] Điều luật áp dụng và mức hình phạt:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang F 02 (hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Quang F phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC;
- TANDCC;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Phòng HSNV CA tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng CQCSDT CA tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam CA tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện B;
- VKSND huyện B;
- Công an huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- Những người TGTT;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

Đã ký

Nguyễn Duy Thuận